*Ngày soạn:......................*

Tiết 29: **THUẬT NGỮ**

**A**. **Mục tiêu cần đạt**:

 **1.** **Kiến thức**: Hiểu khái niệm thuật ngữ và một số đặc điểm cơ bản của nó .

 **2. Kĩ năng:** Biết sử dụng chính xác các thuật ngữ.

 **3. Thái độ:** Nghiêm túc học tập.

 **4. Tích hợp:** Các khái niệm đã học

**B**. **Chuẩn bị:**

 **1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ.

 **2. Học sinh:** soạn bài .

**C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy - học**

 ***Hoạt động1. Khởi động:***

 **1. Ổn định tổ chức:**

 **2. Kiểm tra bài cũ:**

 - Có mấy cách phát triển từ vựng ? Nêu ví dụ cho từng cách ?

 **3. Bài mới .**

***Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung** |
| ? So sánh 2 cách giải thích khác nhau về nghĩa của từ ‘’nước, muối ‘’ ?? Cho biết cách giải thích nào không thể hiểu được nếu thiếu kiến thức về hoá học ?? Cho biết những định nghĩa này em đã gặp ở bộ môn học nào ?? Những từ ngữ được in đậm chủ yếu được dùng trong văn bản nào ? Nêu khái niệm thuật ngữ ?? Tìm những thuật ngữ dẫn trong mục I2 ở trên còn có nghĩa nào khác không ?? So sánh với các nghĩa của từ xuân?***HĐ 3: Luyện tập.***?Tìm thuật ngữ thích hợp với các nội dung sau ?GV chia làm 4 nhóm HS thi làm nhanh.? ở BT2 ‘’điểm tựa ‘’có được sử dụng như một thuật ngữ không ?? Nhận xét nghĩa cửa từ ‘’hỗn hợp ‘’trong hai trường hợp ??Nhận xét cách dùng từ ‘’cá’’trong ‘’cá heo, cá voi’’?? Nhận xét cách dùng từ ‘’thị trường ? | So sánhTrả lờiLiên hệTrả lờiTổng hợpPhát hiệnSo sánhTrả lờiThiTrả lờiNhận xétTrả lờiTrả lời | I. **Thuật ngữ là gì:**1. **Ngữ liệu:** **2. Nhận xét**:a. Cách giải thích thứ nhất chỉ dừng lại ở những đặc tính bên ngoài của sự vật .->Hình thành trên cơ sở kinh nghiệm , có tính chất cảm tính .- Cách giải thích thứ hai thể hiện đặc tính bên trong của sự vật -> Nghiên cứu bằng lí thuyết và khoa học -> Phải có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực này mới hiểu được .- C1: Giải nghĩa của từ ngữ thông thường .- C2: Giải thích nghĩa của thuật ngữ .b.- Thạch nhũ -> địa lí - Bagiơ-> hoá - ẩn dụ -> văn .- Phân số thập phân -> toán => Chủ yếu dùng trong văn bản khoa học , công nghệ ( ngoài ra : trong các bài báo ..)2. ***Ghi nhớ ( SGK).*****II. Đặc điểm của thuật ngữ.**1.Thuật ngữ : Chỉ có 1 nghĩa - Các từ không phải thuật ngữ không có nhiều nghĩa - Muối1 : Có tính biểu cảm không gợi lên nghĩa bóng .- Muối 2: Chỉ tình cảm con người.*2. Ghi nhớ : (SGK).***III. Luyện tập :**BT1: Tìm thuật ngữ thích hợp .- Lực - Xâm thực.- Hiện tượng hoá học .- Trường từ vựng .- Di chỉ .- Thụ phấn .- Lưu lượng.- Trọng lực.- Khí áp .- Đơn chất .- Thị tộc phụ hệ .- Đường trung trực.BT2: - Điểm tựa : Thuật ngữ chỉ vật lí  (- Điểm cố định của 1 đòn bẩy , thông qua đó lực tác động được truyền tới lực cản ).* Làm chỗ dựa chính

BT3: a. Hỗn hợp – thuật ngữ .b.Hỗn hợp – theo nghĩa thông thường ( VD thức ăn hỗn hợp , đội quân hỗn hợp ..)BT4:Các động vật có xương sống , ở dưới nước , bơi bằng vây , thở bằng mang.BT5:Không vi phạm -> Hai lĩnh vực khoa học riêng biệt  |

***Hoạt động 4. Củng cố*:** Nắm được nội dung bài (nhắc lại nội dung ghi nhớ )

***Hoạt động 5. Dặn dò***

- Nắm nội dung bài .

- Chuẩn bị bài tiếp theo.